

Số: 11/QĐ-TrMN

An Sinh, ngày 30 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON AN SINH A

Căn cứ luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019 của trường MN AN SINH A (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Huyền

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non An Sinh A

Mã đơn vị: 1106584

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2019

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Tài sản cố định khác		156	1.453.296	1.453.296		622.968							
1	Bàn ghế mẫu giáo năm sx 2009	Trường Mầm non An Sinh A	30	14.880	14.880									
2	Bàn ghế văn phòng	Trường Mầm non An Sinh A	1	19.650	19.650		2.456							
3	Bàn hợp Kt 2000x1000	Trường Mầm non An Sinh A	1	5.200	5.200		1.300							
4	Bàn làm việc HN3	Trường Mầm non An Sinh A	1	9.000	9.000		2.250							
5	BGMN 2010	Trường Mầm non An Sinh A	15	7.800	7.800									
6	BGMN 2010	Trường Mầm non An Sinh A	30	17.358	17.358									
7	BGVN 2010	Trường Mầm non An Sinh A	1	1.500	1.500									
8	BỘ BẠCH TUYẾT	Trường Mầm non An Sinh A	1	13.000	13.000									
9	BỘ BẠCH TUYẾT 7 CHỮ LỬN	Trường Mầm non An Sinh A	1	13.000	13.000									
10	BỘ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG	Trường Mầm non An Sinh A	1	5.900	5.900									
11	Bo gia 2010	Trường Mầm non An Sinh A	2	10.260	10.260									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
12	Bộ giá đựng đồ chơi năm sx 2010	Trường Mầm non An Sinh A	2	13.358	13.358									
13	Bộ sáng tạo, phát triển kỹ năng vận động bé tự xây dựng mở rộng	Trường Mầm non An Sinh A	2	39.800	39.800		15.920							
14	Bộ TB lọc nước	Trường Mầm non An Sinh A	1	259.269	259.269		155.561							x
15	BỘ THÁNH GIÓNG	Trường Mầm non An Sinh A	1	12.500	12.500									
16	Bộ thiết bị dạy học thông minh phát triển kỹ năng	Trường Mầm non An Sinh A	2	154.432	154.432		108.102							
17	Combo lắp ghép lego giáo dục	Trường Mầm non An Sinh A	1	60.000	60.000		24.000							
18	Loa giảng dạy	Trường Mầm non An Sinh A	1	7.300	7.300									
19	Ly oa điện 10KVA	Trường Mầm non An Sinh A	1	8.700	8.700									
20	Mái sân cỏ	Trường Mầm non An Sinh A	1	98.578	98.578		93.649							x
21	Màn hình cảm ứng	Trường Mầm non An Sinh A	2	124.900	124.900		74.940							
22	Màn hình LCD	Trường Mầm non An Sinh A	1	26.730	26.730									
23	Màn hình tivi SamSung Led 32	Trường Mầm non An Sinh A	1	7.300	7.300									
24	Màn hình tivi SamSung LED 40	Trường Mầm non An Sinh A	2	24.000	24.000									
25	Máy điều hòa	Trường Mầm non An Sinh A	3	41.710	41.710		33.368							
26	Máy laptop	Trường Mầm non An Sinh A	1	14.650	14.650									
27	Máy tính ASUS K43E - 2350M	Trường Mầm non An Sinh A	2	23.000	23.000									
28	Máy tính ASUS K43E - 2450M	Trường Mầm non An Sinh A	1	25.600	25.600									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
29	Máy tính bộ Monitor	Trường Mầm non An Sinh A	1	7.950	7.950										
30	Máy tính để bàn	Trường Mầm non An Sinh A	2	25.800	25.800		10.320								
31	Máy tính Kidsmart	Trường Mầm non An Sinh A	5	74.950	74.950										
32	Máy tính xách tay	Trường Mầm non An Sinh A	1	9.400	9.400										
33	Min HP	Trường Mầm non An Sinh A	1	12.450	12.450										
34	Min I	Trường Mầm non An Sinh A	1	2.980	2.980										
35	MLN 2010	Trường Mầm non An Sinh A	1	11.338	11.338										
36	MVT	Trường Mầm non An Sinh A	1	6.538	6.538										
37	Nhà lắp ghép số 1 năm sx 2010	Trường Mầm non An Sinh A	1	7.111	7.111										
38	Phần mềm phổ cập	Trường Mầm non An Sinh A	1	6.000	6.000		6.000								
39	Phần mềm Quản lý cân bộ	Trường Mầm non An Sinh A	1	12.000	12.000		12.000								
40	phần mềm quản lý giáo dục	Trường Mầm non An Sinh A	1	5.000	5.000		5.000								
41	Phần mềm quản lý tài sản	Trường Mầm non An Sinh A	1	9.000	9.000		9.000								
42	Phần mềm soạn giảng trí tuệ	Trường Mầm non An Sinh A	1	8.000	8.000		8.000								
43	Rô bốt sáng tạo cho trẻ em	Trường Mầm non An Sinh A	2	77.216	77.216		54.051								
44	T học toan 2010	Trường Mầm non An Sinh A	2	2.220	2.220										
45	Tcon ga 2010	Trường Mầm non An Sinh A	2	1.770	1.770										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
46	THANG LEO HÌNH BÁN CẦU	Trường Mầm non An Sinh A	1	8.200	8.200									
47	THọc toán 2010	Trường Mầm non An Sinh A	3	2.655	2.655									
48	tivi	Trường Mầm non An Sinh A	1	6.900	6.900									
49	Tivi Samsung Plasma	Trường Mầm non An Sinh A	1	11.300	11.300									
50	TTL 2009	Trường Mầm non An Sinh A	2	5.280	5.280									
51	Tủ chặn bát	Trường Mầm non An Sinh A	5	30.195	30.195									
52	Tủ đựng hồ sơ kiểm định	Trường Mầm non An Sinh A	1	10.350	10.350		5.175							
53	Tủ đựng tài liệu năm sx 2009	Trường Mầm non An Sinh A	1	2.640	2.640									
54	Tủ góc học toán năm sx 2010	Trường Mầm non An Sinh A	1	1.110	1.110									
55	Tủ góc nghệ thuật	Trường Mầm non An Sinh A	1	1.324	1.324									
56	Tủ tài liệu	Trường Mầm non An Sinh A	1	7.500	7.500		1.875							
57	Tủ tư trang	Trường Mầm non An Sinh A	3	17.244	17.244									
58	TỦNG CỎ TÁM, GIẾNG	Trường Mầm non An Sinh A	1	9.500	9.500									

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Phạm Thị Kim Lưu

Phạm Thị Kim Lưu

Ngày 31. tháng 12. năm ...2019

Chủ trương đơn vị



Phạm Thị Huyền